

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/DS-ST
Ngày: 20-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2022/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đức V, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Diễm L, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Minh C, sinh năm 1979;

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2022 của ông Trần Đức V, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H trình bày:

Do cần vốn để làm ăn nên từ ngày 25/9/2021 đến ngày 22/6/2022 bà Đỗ Thị Diễm L có đến mượn của vợ chồng ông Trần Đức V và bà Đặng Thị H nhiều lần với tổng số tiền mượn là 270.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 25/9/2021 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 08/11/2021 mượn số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/12/2021 mượn số tiền 50.000.000 đồng, ngày 23/01/2022 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 29/01/2022 mượn số tiền 60.000.000 đồng, ngày 06/02/2022 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 11/6/2022 mượn số tiền 50.000.000 đồng, ngày 22/06/2022 mượn số tiền 40.000.000 đồng. Khi mượn tiền hai bên có thỏa thuận bà L mượn tiền của vợ chồng ông V phải chịu lãi suất 3%/tháng, trả lãi hàng tháng; thời hạn mượn khi nào ông V, bà H yêu cầu thì bà L phải phải trả toàn bộ số tiền đã mượn. Từ ngày mượn tiền đến nay bà L chỉ trả cho vợ chồng ông V được 02 - 03 tháng tiền lãi, còn lần cuối cùng mượn tiền thì bà L không trả lãi như đã cam kết. Đến ngày 06/9/2022 vợ chồng ông V phát hiện vợ chồng bà L đã làm thủ tục để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất có số hiệu 1358 tờ bản đồ số 02 xã Ân Phong cho người khác nhằm mục đích tẩu tán tài sản do đó ông Trần Đức V làm đơn khởi kiện bà L ra Tòa để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Do mục đích mượn tiền của bà L là để vợ chồng làm ăn, nên ông V yêu cầu Tòa buộc vợ chồng bà Đỗ Thị Diễm L và ông Đào Minh C phải trả cho ông số tiền 270.000.000 đồng đã mượn còn nợ. Ông Trần Đức V tự nguyện không yêu cầu vợ chồng bà L phải tính lãi suất chậm trả.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 nguyên đơn Trần Đức V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C trình bày:

Do cần vốn để làm ăn, nên từ ngày 25/9/2021 đến ngày 22/6/2022 bà L có đến mượn ông Trần Đức V nhiều lần với tổng số tiền mượn là 270.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 25/9/2021 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 08/11/2021 mượn số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/12/2021 mượn số tiền 50.000.000 đồng, ngày 23/01/2022 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 29/01/2022 mượn số tiền

60.000.000 đồng, ngày 06/02/2022 mượn số tiền 20.000.000 đồng, ngày 11/6/2022 mượn số tiền 50.000.000 đồng, ngày 22/06/2022 mượn số tiền 40.000.000 đồng. Khi mượn tiền bà L có viết giấy mượn tiền và hai bên có thỏa thuận bà L mượn tiền của ông V phải chịu lãi suất 20%/tháng, trả lãi hàng tháng; thời hạn mượn khi nào ông V yêu cầu trả nợ thì bà sẽ trả. Từ ngày mượn tiền đến nay vợ chồng bà L trả lãi cho ông V đầy đủ, đến đầu tháng 8/2022 vì lãi suất vay quá cao nên vợ chồng bà không còn khả năng thanh toán, từ đó không trả lãi cho ông V nữa. Việc bà L mượn tiền của ông V phải trả lãi suất 20%/tháng, bà không có chứng cứ gì để chứng minh; Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng biện pháp “Phong tỏa tài sản người có nghĩa vụ” đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất có số hiệu 1358 với diện tích 1.090,3m² tờ bản đồ số 02 thôn H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân do vợ chồng bà L đứng tên sử dụng, vợ chồng bà L không có ý kiến gì cả. Nay ông Trần Đức V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà phải trả số tiền đã mượn còn nợ thì vợ chồng bà Đỗ Thị Diễm L, ông Đào Minh C công nhận có mượn và còn nợ ông Trần Đức V số tiền 270.000.000 đồng. Vợ chồng bà L chấp nhận trả khoản nợ trên nhưng xin trả dần, khi có điều kiện.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKS phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C phải trả cho nguyên đơn Trần Đức V số tiền đã mượn còn nợ là 270.000.000 đồng và bà L, ông C không phải chịu lãi suất chậm trả do nguyên đơn không yêu cầu. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Đức V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị Diễm L phải trả khoản tiền đã mượn còn nợ. Căn cứ khoản 3, Điều 26 và Điều 463 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Nguyên đơn Trần Đức V hợp đồng vay tài sản với bị đơn Đỗ Thị Diễm L, cư trú tại: thôn H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của nguyên đơn Trần Đức V, bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H, Đào Minh C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào các giấy mượn tiền ghi ngày 25/9/2021, ngày 08/11/2021, ngày 05/12/2021, ngày 23/01/2022, ngày 29/01/2022, ngày 06/02/2022, ngày 11/6/2022 thể hiện bà Đỗ Thị Diễm L có vay vợ chồng ông Trần Đức V, bà Đặng Thị H với tổng số tiền là 270.000.000 đồng, với mục đích vay để bà L, ông C làm ăn, có giấy mượn tiền do bà L ký, được hai bên thừa nhận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn Trần Đức V đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C phải trả số tiền còn nợ là 270.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Đối với lời nại của bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C thừa nhận có mượn và còn nợ vợ chồng ông Trần Đức V, bà Đặng Thị H số tiền 270.000.000 đồng. Bà L, ông C chấp nhận trả khoản nợ trên nhưng xin trả dần, khi có điều kiện là thiếu thiện chí trả nợ, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc khóa 14 thì bị đơn Đỗ Thị Diễm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 270.000.000 đồng x 5% = 13.500.000 đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đức V đối với bị đơn Đỗ Thị Diễm L.

2. Buộc bà Đỗ Thị Diễm L và ông Đào Minh C phải trả cho ông Trần Đức V số tiền đã vay còn nợ là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng.

3. Về án phí:

3.1. Bà Đỗ Thị Diễm L và ông Đào Minh C phải chịu 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho ông Trần Đức V số tiền 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0010718 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam